

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP  
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC  
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 921 /TB-TL

Đồng Tháp, ngày 31 tháng 10 năm 2025

**THÔNG BÁO**

**Kế hoạch vận hành công trình khu vực Dự án Gò Công**  
(Từ ngày 01/11/2025 đến ngày 15/11/2025)

| TÊN CÔNG                                                                                                                         | CHẾ ĐỘ VẬN HÀNH |            |       |                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------|-------|-------------------|
|                                                                                                                                  | Lấy             | Xả         | Tự do | Đóng              |
| Xuân Hòa                                                                                                                         | 1-15            |            |       |                   |
| Vàm Giồng                                                                                                                        | 1-3, 11-15      |            |       | 4-10              |
| Gò Công                                                                                                                          |                 | 1, 8, 15   |       | 2-7, 9-14         |
| Long Uông                                                                                                                        |                 | 6, 13      |       | 1-5, 7-12, 14-15  |
| Bầu Sấu, Kênh Huyện, Bình Long, Số 1 Sông Tra                                                                                    |                 | 6, 13      |       | 1-5, 7-12, 14-15  |
| Thủ Ngự, Rạch Chợ mới, Bà Xòem, Thợ Tiện, Bà Lọ, Năm Le, Hai Do, Ba Đại, Tư Lớn, Mười Sùng, Hai Chở                              |                 | 6          | 12-13 | 1-5, 7-11, 14-15  |
| Ba Thừa, Rạch Vách, Năm Út, Hai Năng, Sáu Thoàn, Bà Cò, Cống Đá, Bà Giảng, Long Hải, Rạch Giã, Hòa Phú, Thạnh Lợi                |                 | 6-7, 13-14 |       | 1-5, 8-12, 15     |
| Dương Hòa, Chủ Khá, Nghĩa Chí, Vàm Kênh, Rạch Gốc                                                                                |                 | 6-7, 13-14 |       | 1-5, 8-12, 15     |
| Rạch Bùn, Đê nhánh 2, Đê nhánh 3, Cần Lộc, Số 1 Vàm Láng, Gia Thuận, C1, C2, Xóm Gồng, Xả Sách, Vàm Thấp, Bình Đông, Bình Đông 2 |                 | 4-5, 11-12 |       | 1-3, 6-10, 13-15  |
| Bình Xuân, Rạch Bạng, Sơn Qui A                                                                                                  |                 | 6, 13-14   |       | 1-5, 7-12, 15     |
| Rạch Giá, Công Lươn, Rạch Trăn                                                                                                   | 14              | 5, 12      |       | 1-4, 6-11, 13, 15 |
| Rầm Vế, Rạch Sâu, Rạch Rơm, Rạch Tắc, Rạch Nâu                                                                                   |                 | 6, 13-14   |       | 1-5, 7-12, 15     |
| Rạch Đung                                                                                                                        | 14              | 5, 12      |       | 1-4, 6-11, 13, 15 |
| Gò Gừa, Bà Mụ, Số 2 Sông Tra, Rạch Mã                                                                                            |                 | 6, 13-14   |       | 1-5, 7-12, 15     |
| Số 3, 4 Sông Tra                                                                                                                 | 14              | 5, 12      |       | 1-4, 6-11, 13, 15 |
| Rạch Đào                                                                                                                         |                 | 5          | 12-13 | 1-4, 6-11, 14-15  |
| Khương Thọ 2                                                                                                                     |                 | 5, 12-13   |       | 1-4, 6-11, 14-15  |

**\* Ghi chú:**

- Mức nước đồng trên kênh trục chính dao động từ +0,20m đến +0,30m (tại cống Gò Công);

- Trong quá trình thực hiện sẽ điều chỉnh lịch vận hành cho phù hợp nếu tình hình khí tượng thủy văn có thay đổi. Mọi thông tin phản ánh, góp ý xin báo giúp về Chi nhánh Thủy nông Gò Công (qua số ĐT 02733.838.424-0918.465.918) và Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Tiền Giang (qua số ĐT 02733.873.413 - 0918.102.477)./. *nam*

**Nơi nhận:**

- Sở Nông Nghiệp & Môi trường Đồng Tháp (để biết);
- Chi cục Thủy lợi (để biết);
- Chi cục Thủy sản (để biết);
- Chi cục Trồng trọt & Bảo vệ thực vật (để biết);
- UBND các xã, phường: Tân Hòa, Gò Công Đông, Tân Điền, Tân Đông, Gia Thuận, Phú Thành, Đồng Sơn, Vĩnh Bình, Vĩnh Hựu, Long Bình, Bình Ninh, An Thạnh Thủy, Gò Công, Long Thuận, Sơn Qui, Bình Xuân (phối hợp, hỗ trợ);
- Chi nhánh TN Gò Công (thực hiện);
- Lưu: VT, KHKT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Thành Sơn**